

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 30-6-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Đức.

Bà Trần Thị Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1986, tại Hải Phòng.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-10-2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước”, theo bản án số 154/2007/HSST ngày 22-10-2007; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27 tháng 01 năm 2022 cho đến nay.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm M, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định (Đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1955 (Là bố của bị hại).

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1961 (Là mẹ của bị hại).

+ Cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2010 (Là con của bị hại).

Đều cư trú tại: Xóm M, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1986 (Là vợ của bị hại).

Cư trú tại: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Người đại diện hợp pháp của cháu T là:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; cư trú tại: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà H, cháu T và chị T là:* Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1955; cư trú tại: Xóm M, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo giấy ủy quyền lập ngày 20-12-2021).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH N.

Địa chỉ trụ sở: Khu L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Ngô Anh T; chức vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (Theo giấy ủy quyền lập ngày 13-12-2021).

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo T, ông M, bà H và cháu T; vắng mặt chị T, ông T và bà H).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, T làm lái xe cho Công ty TNHH N, có trụ sở tại khu L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Theo sự phân công điều động của Công ty TNHH N, khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2021, T một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 kéo theo rơ moóc BKS 15R-114.40 đi từ huyện T, thành phố Hải Phòng vào tỉnh Hà Tĩnh để trả hàng. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên đi đến Km 119+550 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Lúc này, T đang điều khiển xe ô tô đi theo hướng Nam Định - Ninh Bình thì phát hiện thấy đồng hồ của xe ô tô báo xe bị tụt hơi. Thấy vậy, T liền đỗ xe vào sát lề đường bên phải theo chiều đi của mình và bật đèn hành trình xung quanh xe và đèn cảnh báo nguy hiểm rồi T tắt máy, xuống xe và gọi điện báo cho Công ty TNHH N, T được thợ sửa chữa của Công ty TNHH N hướng dẫn mở nắp ca bô xe ra để tự sửa chữa. Tuy nhiên trong quá trình đỗ xe tự sửa chữa T đã không có đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để cho người điều khiển phương tiện khác biết. Đến khoảng 19 giờ 31 phút cùng ngày có anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1984, trú tại xóm M, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, BKS 18D1-045.14 đầu không đội mũ bảo hiểm đi theo hướng Nam Định - Ninh Bình đi đến vị trí xe ô tô của T đang dừng đỗ. Do không chú ý quan sát nên anh T đã điều khiển xe mô tô của mình va chạm vào phía sau rơ moóc BKS 15R-114.40 của xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 đang dừng đỗ ở ven đường. Hậu quả của vụ tai nạn làm cho anh T bị thương nặng được đưa đi cấp

cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội và đến ngày 17 tháng 12 năm 2021 thì anh T bị tử vong, xe mô tô BKS 18D1-04514 bị hư hỏng.

\* Đoạn đường xảy ra tai nạn: Đoạn đường này thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường được trải nhựa áp phan rộng 15m, giữa đường có vạch sơn màu vàng nét đứt chia đường thành hai chiều đi riêng biệt là chiều Nam Định đi Ninh Bình và chiều ngược lại và tại mỗi chiều đường đều có vạch sơn màu trắng nét đứt chia chiều đường thành hai làn đường riêng biệt là làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ (mỗi làn đường đều rộng 2,3m); lề phải hướng Nam Định đi Ninh Bình rộng 1,4m, ngoài lề phải có biển báo hiệu giao thông nguy hiểm giao nhau với đường sắt không có rào chắn; lề trái rộng 0,7m, ngoài lề trái là đường đi vào trụ sở UBND xã L, huyện V rộng 11m, ngoài lề trái có các biển báo hiệu giao thông lần lượt là: Biển báo nguy hiểm giao với đường sắt không có rào chắn, biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, biển báo tốc độ tối đa cho phép 60.

\* Khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam Định đi Ninh Bình. Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng Nam Định đi Ninh Bình làm chuẩn và lấy cột Km 119+600 nằm ở ngoài lề trái làm mốc. Đo từ điểm mốc đến trục bánh trước bên lái xe ô tô BKS 16N-3591 là 37,1m (theo hướng Ninh Bình đi Nam Định) đã ghi nhận các dấu vết như sau:

- Xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, BKS 18D1-045.14 đổ bên phải xe, đầu xe quay hướng Ninh Bình, chệch phía lề phải; đo từ trục bánh trước ra mép đường chuẩn bên phải là 0,7m và đo đến trục bánh sau bên phụ (hàng cuối cùng) của rơ moóc BKS 15R-114.40 là 1,1m; đo từ trục bánh sau xe mô tô ra mép đường chuẩn là 1,4 m; đo đến tâm vết máu là 2,1m; đo đến cuối vết cày là 0,4m và đo vào tâm vết nhựa vỡ là 2,1m.

- Vết máu không rõ hình nằm trên lề phải có kích thước là (0,6x0,2)m; đo từ tâm vết máu vào mép đường chuẩn là 0,4m.

- Vết nhựa vỡ gồm nhiều mảnh nhựa màu vàng - đen nằm tập trung nhiều xung quanh xe mô tô BKS 18D1-045.14 và phía sau rơ moóc BKS 15R-114.40 có kích thước là (1,7x1,2)m; đo từ tâm vết nhựa ra lề phải là 1,5m.

- Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Freight liner, màu cam, BKS 16N-3591 kéo theo rơ moóc BKS 15R-114.40 nhãn hiệu CIMC, đỗ trên mặt đường Quốc lộ 10, đầu xe hướng Ninh Bình, đuôi xe hướng Nam Định; xe có bật đèn cảnh báo nhưng không có biển báo hiệu dừng đỗ; đo từ trục bánh trước bên lái xe ô tô đầu kéo ra mép đường chuẩn là 2,45m; đo từ trục bánh sau bên lái xe ô tô đầu kéo ra mép đường chuẩn là 2,55m; đo từ trục bánh trước bên phụ xe ô tô đầu kéo ra mép đường chuẩn là 0,25m; đo từ trục bánh sau bên phụ xe ô tô đầu kéo ra mép đường chuẩn là 0,25m; đo từ trục ngoài bánh sau bên lái hàng bánh cuối của rơ moóc vào mép đường chuẩn là 2,6m; đo từ trục bánh sau bên phụ hàng bánh cuối của rơ moóc ra mép đường chuẩn là 0,3m.

- Vết cày nằm trên mặt đường Quốc lộ 10, cày xước mặt nhựa, vết có chiều hướng Ninh Bình - Nam Định kích thước là (0,5x0,04)m; đo đầu vết cày vào mép đường chuẩn là 1,25m; đo cuối vết cày vào mép đường chuẩn là 1,3m.

\* Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Viết T ghi nhận các dấu vết như sau: Kết giác mạc hai mắt trắng nhợt, củng mạc vàng, củng mạc mắt trái tụ máu màu đen; mắt phải bầm tím tụ máu KT 04cm x 02cm; mắt trái bầm tím trợt da KT 04cm x 02cm; vùng trán từ cung lông mày bên phải ngang sang cung lông mày trái ra thái dương có đám trợt da tụ máu đã đông vảy khô KT 12cm x 01cm, nằm trên đám này có đường rách da cơ đã khô bằng nhiều mũi chỉ rời dài 08cm; vùng bụng trên rốn thay đổi màu sắc da cơ KT 14cm x 10cm; vùng bụng từ rốn xuống mặt trước xương mu có đường phẫu thuật đã khô bằng nhiều mũi chỉ rời dài 17cm; gai chậu trước trên bên phải có đám trợt da tụ máu không liên tục KT 07cm x 02cm; vùng bụng trái xuống hố chậu trái bầm tím KT 15cm x 09cm; vùng bẹn bầm tím KT 05cm x 04 cm; tụ máu đen dưới da cơ vùng trán - thái dương - hốc mắt trái KT 12cm x 10 cm; vỡ sập xương hộp sọ vùng trán trái thành đám trên diện 06cm x 04cm; dập tổ chức vùng trán trái; tụ máu nhu mô não vùng trán trái; vỡ sập xương trần ổ mắt trái; rạn xương gò má trái, vỡ sập xương chính mũi; vỡ ổ khớp cổ tay phải, gãy cung trước xương sườn 6, 7 bên trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 22/GĐKTHS ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nạn nhân Nguyễn Viết T chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập tổ chức não.

Tại biên bản giám định xe tai nạn số 18/TTĐK ngày 25-12-2021 của Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông - Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định đã kết luận: Xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 kéo theo rơ moóc BKS 15R-114.40 không di chuyển được do hệ thống phanh không hoạt động. Nguyên nhân do lượng khí nén cung cấp không đủ cho hệ thống phanh hoạt động.

### **Quá trình điều tra:**

- Ngày 29 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho bị cáo Trần Văn T chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 kéo theo rơ moóc BKS 15R-114.40; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 16N-3591; 01 giấy đăng ký rơ moóc BKS 15R-114.40; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 16N-3591; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của rơ moóc BKS 15R-114.40; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 + rơ moóc BKS 15R-114.40 và trả lại cho ông Nguyễn Hồng M là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Viết T 01 xe mô tô BKS 18D1-04514; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Viết T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 18D1-04514 và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô BKS 18D1-04514.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21 tháng 12 năm 2021, bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N và bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại là ông Nguyễn Hồng M (ông M là bố đẻ anh T) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu phải bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 27/CT-VKSVB ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Ông Nguyễn Hồng M là người đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác của người bị hại trình bày: Ngày 21 tháng 12 năm 2021, ông cùng với bà Nguyễn Thị H là người đại diện cho Công ty TNHH N và bị cáo Trần Văn T đã thống nhất, thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 65.000.000 đồng và cùng ngày bà H với bị cáo T đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình ông số tiền là 65.000.000 đồng. Vì vậy nay ông không yêu cầu Công ty TNHH N và bị cáo T phải bồi thường gì thêm cho gia đình ông nữa; ngoài ra ông còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ở môi trường ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người

đại diện hợp pháp khác của người bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 310147023229, mang tên Trần Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Tịch thu tiêu hủy 10 túi niêm phong chứa các mẫu chất bám dính trên các phương tiện giao thông trong vụ tai nạn và 01 túi niêm phong chứa mẫu máu thu giữ trên tử thi anh Nguyễn Viết T.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa cũng như tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và các vật chứng đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử đã có căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 12 tháng 12 năm 2021, bị cáo Trần Văn T đã một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 kéo theo rơ moóc BKS 15R-114.40 đi tại Km 119+550 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để vào tỉnh Hà Tĩnh trả hàng. Nhưng do xe bị tụt hơi nên bị cáo đã đỗ xe vào sát lề đường bên phải theo chiều hướng Nam Định đi Ninh Bình để tự sửa chữa. Tuy nhiên trong suốt thời gian đỗ xe tự sửa chữa bị cáo lại không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để cho người điều khiển phương tiện khác biết. Do đó đến khoảng 19 giờ 31 phút cùng ngày anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1984, trú tại xóm M, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, BKS 18D1-045.14 đi theo chiều hướng Nam Định đi Ninh Bình đi đến đoạn đường đang có xe ô tô đầu kéo mà bị cáo điều khiển đỗ ở ven đường. Do không chú ý quan sát và không có biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau xe ô tô đang đỗ ở ven đường nên anh T đã điều khiển xe mô tô của mình va chạm vào phía sau rơ moóc BKS 15R-114.40 của xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 mà bị cáo điều khiển đang đỗ ở ven đường. Hậu quả của vụ tai nạn làm

cho anh T bị thương nặng và đến ngày 17 tháng 12 năm 2021 thì anh T bị tử vong, xe mô tô BKS 18D1-04514 bị hư hỏng.

Xét hành vi của bị cáo Trần Văn T đỗ xe ô tô đầu kéo BKS 16N-3591 kéo theo rơ moóc BKS 15R-114.40 trên đường bộ đã chiếm một phần đường xe chạy, nhưng bị cáo lại không có đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để cho người điều khiển phương tiện khác biết là vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ. Với hành vi đó của bị cáo và hậu quả xảy ra, đối chiếu với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông, gây lên sự hoang mang, lo lắng cho những người khi tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi đỗ xe trên đường bộ bị cáo lại không chấp hành nghiêm quy tắc giao thông đường bộ mà Luật giao thông đường bộ đã quy định nên đã vô ý gây nên vụ tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm cho anh Nguyễn Viết T bị tử vong. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt, cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Xét thấy trước lần phạm tội này, ngày 22-10-2007 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng kết án và xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước”.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã cùng với người đại diện của Công ty TNHH N tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình người bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra thì người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn và người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác

của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Nên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật; về khấu trừ thu nhập, xét thấy bị cáo làm lái xe ô tô cho Công ty TNHH N, nhưng giữa bị cáo và Công ty TNHH N chỉ có ký kết hợp đồng lao động thời vụ và theo như hợp đồng lao động mà hai bên đã ký kết thì tiền lương bị cáo được hưởng hàng tháng là theo sản lượng, theo số chuyến. Điều đó thể hiện công việc làm và thu nhập hàng tháng của bị cáo là không được ổn định. Nên, Hội đồng xét xử không khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Xét thấy trong giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác của người bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 310147023229, mang tên Trần Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu tiêu hủy 10 túi niêm phong chứa các mẫu chất bám dính trên các phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn và 01 túi niêm phong chứa mẫu máu thu giữ trên tử thi anh Nguyễn Viết T.

- Đối với các vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho bị cáo Trần Văn T và cho ông Nguyễn Hồng M, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với anh Nguyễn Viết T khi điều khiển xe mô tô BKS 18D1-045.14 tham gia giao thông đường bộ nhưng lại không chú ý quan sát, không giảm tốc độ



để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có chướng ngại vật ở trên đường và không đội mũ bảo hiểm là vi phạm những quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải và Điều 12; khoản 2 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Bị cáo Trần Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn T.

**2.** Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 310147023229, mang tên Trần Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong chứa chất màu vàng bám dính tại mặt ngoài chắn đà phía sau rơ mooc BKS 15R-114.40; 01 túi niêm phong chứa chất dạng mô cơ thể tại mặt sàn rơ mooc BKS 15R-114.40; 01 túi niêm phong chứa chất dạng lông tóc tại mặt ngoài sàn rơ mooc BKS 15R-114.40; 01 túi niêm phong chứa chất màu nâu đỏ bám dính tại đèn can ghi BKS 15R-114.40; 01 túi niêm phong chứa chất dạng màu hồng bám dính tại mặt ngoài chắn đà phía sau rơ mooc BKS 15R-114.40; 01 túi niêm phong chứa mẫu sơn màu xanh tại chắn đà phía sau rơ mooc BKS 15R-114.40; 01 túi niêm phong chứa chất màu vàng bám dính tại mặt dưới chắn đà phía sau rơ mooc BKS 15R-114.40; 01 túi niêm phong chứa chất màu xanh bám dính tại mặt trước ốc phía dưới nối càng xe bánh trước bên trái xe mô tô BKS 18D1-04514; 01 túi niêm phong chứa chất sơn màu vàng tại chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS 18D1-04514; 01 túi niêm phong chứa chất màu hồng trên ốc bắt cổ xe với càng xe bánh trước xe mô tô BKS 18D1-04514 và 01 túi niêm phong chứa mẫu máu thu trên tử thi Nguyễn Viết T, sinh năm 1984, địa chỉ: Xóm M, K, V, Nam Định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 5 năm 2022).

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở của bị đơn dân sự (Đối với bị đơn dân sự chỉ được quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, ông M, bà H;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**

